

DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ 2019

Nội dung chính

- Diễn biến kinh tế vĩ mô thế giới 3Q đầu năm 2018 và triển vọng năm 2019 của kinh tế thế giới
- Diễn biến kinh tế vĩ mô Việt nam 2018 và triển vọng năm 2019

Trần Trà My

Chuyên viên phân tích

E:my.trantra@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn

Trưởng bộ phận nghiên cứu kinh tế

E:Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

MBS Vietnam Research

Website: www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Xem thông tin thêm ở trang cuối

Tóm tắt nội dung:

- Trong 9 tháng đầu năm 2018, nền kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng theo đà của nửa năm 2017
- IMF dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 3.7% trong 2019 – giảm 0.2% so với dự báo trong tháng 4 với một số lưu ý tăng trưởng ở các nền kinh tế lớn nhất thế giới
- Hàng hóa nhiên liệu đã tăng trưởng mạnh kể từ giữa năm 2017, tuy nhiên có dấu hiệu điều chỉnh nhẹ trở lại trong vài tháng gần đây.
- Kinh tế Mỹ dự báo tăng trưởng giảm 2.5% trong năm 2019 khi động lực từ gói kích thích tài khóa giảm và chính sách tiền tệ được bình thường hóa sau 8 năm liên tục nới lỏng.
- Năm 2019 vẫn được kỳ vọng là một năm tương đối ổn định của kinh tế Việt Nam mặc dù không xuất sắc như 2018 nhờ động lực chính từ khu vực tư nhân và FDI. Tăng trưởng GDP năm 2019 dự kiến thấp hơn mức tăng của năm 2018 và đạt khoảng 6.7%.
- Môi trường kinh tế vĩ mô năm 2019 sẽ không hỗ trợ mạnh mẽ cho TTCK như trong năm 2018. Tuy nhiên, về cơ bản kinh tế vĩ mô vẫn ổn định và không có diễn biến nào vượt tầm kiểm soát. Mức độ tác động của của biến số vĩ mô 2019 lên TTCK sẽ là trung tính.

KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI VÀ TRIỂN VỌNG 2019

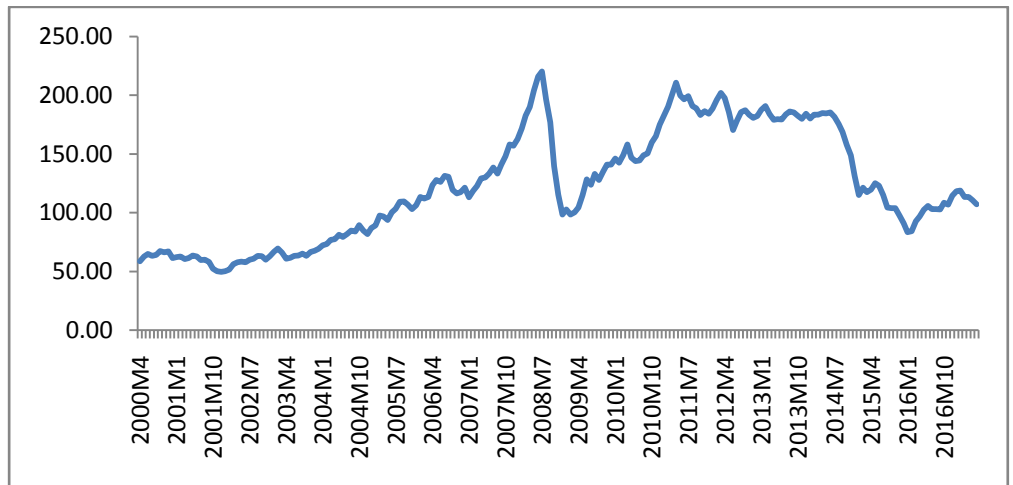
A. Tổng quan kinh tế thế giới 9 tháng đầu năm 2018

Trong 9 tháng đầu năm 2018, nền kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng theo đà của nửa năm 2017 tuy nhiên không có sự đồng đều về tăng trưởng. Các nền kinh tế phát triển tiếp tục động lực tăng trưởng từ năm ngoái trong khi các nền kinh tế mới nổi không có sự cải thiện về tốc độ tăng trưởng so với năm 2017.

Điểm lưu ý nhất trong năm 2018 chính là những căng thẳng về thương mại với một loạt những chính sách áp thuế của Mỹ lên các sản phẩm của Trung Quốc, cộng với những xung đột với Mỹ với các quốc gia khác càng tăng thêm sự phức tạp của những diễn biến này. Trong khi Mỹ và Mexico, Mỹ và NAFTA đã có bước tiến quan trọng về thỏa thuận thương mại thì vấn đề giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn còn nhiều khúc mắc. Với căng thẳng thương mại leo thang, Thương mại thế giới cũng cho thấy sự chậm lại bắt đầu kể từ đầu năm 2018 sau khi sau khi đã tăng trưởng mạnh trong năm 2017 và nhiều khả năng xu hướng này sẽ tiếp diễn đến năm 2019. Các nước phát triển (Mỹ, Euro, Nhật) có xu hướng giảm bớt nhập khẩu trong năm sau.

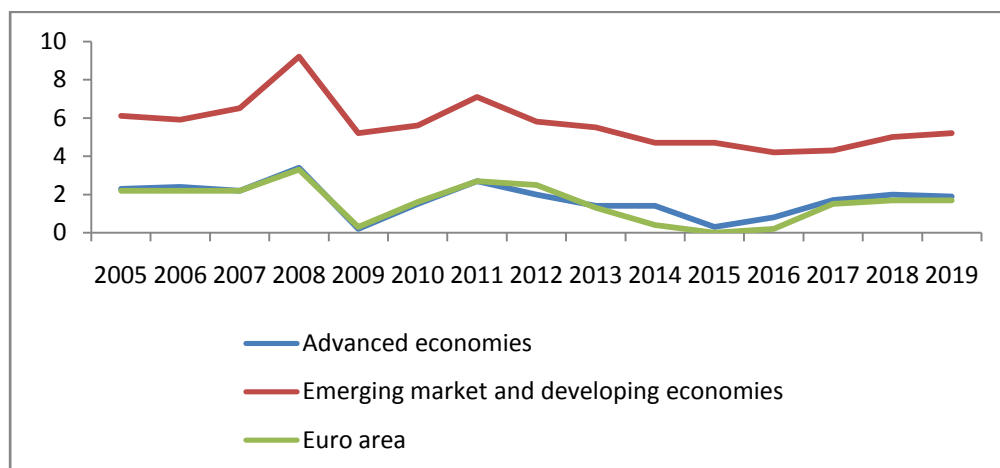
Giá cả hàng hóa thế giới đã tăng nhẹ 3% từ tháng 2/2018 –t9/2018 với giá cả năng lượng tăng 11.1% , giá thực phẩm giảm nhẹ 6.4% và kim loại giảm 11.7%. Giá cả năng lượng tăng cao đã khiến cho lạm phát tăng ở các nước phát triển và mới nổi trong 6 tháng vừa qua. Lạm phát cơ bản duy trì ở mức thấp ở các nước phát triển tuy nhiên ở các nước mới nổi và đang phát triển thì lạm phát cơ bản đang tăng trong thời gian qua.

Giá cả hàng hóa thời gian gần đây



Nguồn: IMF

Lạm phát theo khu vực



Nguồn: IMF

B. Dự báo kinh tế thế giới năm 2019

IMF dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 3.7% trong 2019 – giảm 0.2% so với dự báo trong tháng 4 với một số lưu ý tăng trưởng ở các nền kinh tế lớn nhất thế giới. IMF dự báo nền kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng chủ yếu nhờ vào tăng trưởng tài khóa nhưng các vấn đề căng thẳng thương mại với Trung Quốc lại là trở ngại tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ. Đối với nền kinh tế khu vực Eurozone và Anh, IMF hạ dự báo tăng trưởng của hai khu vực này do những vấn đề liên quan đến tiến trình Brexit. Các nền kinh tế mới nổi như Argentina, Brazil, Iran và Thổ Nhĩ Kỳ bị ảnh hưởng bởi các vấn đề nội bộ, tình hình tài chính thắt chặt mặc dù hưởng lợi nhiều từ giá dầu tăng. Trung Quốc được dự báo tiếp tục bị ảnh hưởng xấu do những biện pháp thắt chặt kinh tế từ Mỹ.

Bảng 1– Dự báo một số chỉ số kinh tế thế giới 2018-2019					
		Dự báo		Thay đổi so với dự báo hồi tháng 4/2018	
Tăng trưởng kinh tế	2017	2018	2019F	2018	2019F
Thế giới	3.7	3.7	3.7	-0.2	-0.2
Các nước phát triển	2.3	2.4	2.1	0.0	-0.1
Mỹ	2.2	2.9	2.5	0.0	-0.2
Eurozone	2.4	2.0	1.9	-0.2	0.0
Nhật	1.7	1.1	0.9	0.1	0.0
Các nền kinh tế đang phát triển	4.7	4.7	4.7	-0.2	-0.4
Trung quốc	6.9	6.6	6.2	0.0	-0.2
ASEAN 5	5.3	5.3	5.2	0.0	-0.1

Nguồn: IMF

C. Những vấn đề xoay quanh kinh tế thế giới trong năm 2019

Chu kỳ kinh tế đang bị phân kì

Trong 2018 và 2019, IMF tiếp tục dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng nhưng sự tăng trưởng đang trở nên kém đồng bộ hơn. Chu kỳ kinh tế đang bị phân kỳ do một số nước phát triển thì kinh tế tăng trưởng cao nhất trong khi các nước khác tiếp tục vẫn đang chật vật thoát khỏi khủng hoảng. Việc giá nhiên liệu tăng gần đây tác động nhiều vào triển vọng ngắn hạn của các nước xuất nhập khẩu nhiên liệu.

Một số nước như khu vực Eurozone và Nhật thì tốc độ tăng trưởng GDP dự báo là giảm so với năng lực sản xuất trong khi Mỹ lại là 1 trường hợp cá biệt với mức tăng trưởng GDP dự báo sẽ cao từ 2018-2020 nhờ tăng trưởng tài khóa mạnh mẽ.

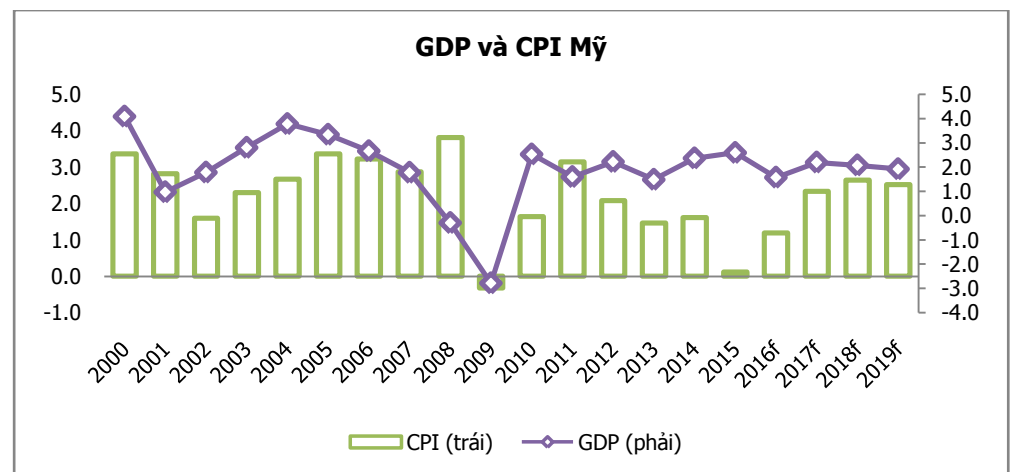
Ảnh hưởng của giá cả hàng hóa tăng trưởng

Hàng hóa nhiên liệu đã tăng trưởng mạnh kể từ giữa năm 2017. Đặc biệt, trong 1 năm gần đây, giá hợp đồng kỳ hạn dầu tăng mạnh (khoảng 30 USD/thùng tương đương 70% kể từ Tháng 6/2017). Trong trung hạn, dầu đá phiến Mỹ và sản lượng OPEC+ tăng mạnh sẽ khiến triển vọng trung hạn của giá dầu bị ảnh hưởng nhẹ. Giá dầu hợp đồng kỳ hạn cũng tăng đáng kể trong 1 năm gần đây, cải thiện triển vọng tăng trưởng đối với các nước xuất nhập khẩu nhiên liệu, đặc biệt là các nước xuất khẩu dầu. IMF cũng tăng mức dự báo 0.1-0.3 điểm phần trăm cho giá nhiên liệu trong năm 2018-2019 trong báo cáo triển vọng kinh tế tháng 10 đối với các nước xuất khẩu nhiên liệu trong khi các nước nhập khẩu nhiên liệu dự báo tăng trưởng bị giảm 0.1-0.3 điểm phần trăm.

D. Dự báo tăng trưởng kinh tế các nền kinh tế lớn

Mỹ

Kinh tế Mỹ dự báo tăng trưởng giảm 2.5% trong năm 2019 nhờ chính sách kích thích tài khóa sau 8 năm liên tục tăng trưởng và những điều kiện tài chính nới lỏng (ngoại trừ việc thắt chặt tiền tệ). Tuy nhiên, IMF giảm mức tăng trưởng xuống còn 2.5% trong năm 2019 do những căng thẳng thương mại. Nhu cầu trong nước được dự báo vẫn duy trì ở mức cao, khiến nền kinh tế trong tình trạng nhu cầu lao động cao và nhập khẩu gia tăng và thâm hụt ngân sách tăng. Chúng tôi cho rằng lãi suất mục tiêu Fed fund rate sẽ tăng lên 2.5% trong cuối năm 2018 và khoảng 3.5% trong cuối năm 2019 và có xu hướng giảm từ năm 2022 về còn 2.9%. Tỷ lệ lạm phát tiêu dùng cá nhân cơ bản được dự báo sẽ tăng lên 2.1% trong năm 2018 và 2.3% trong năm 2019 khiến sản lượng kinh tế cao hơn so với năng lực nhờ chương trình kích thích tài khóa.

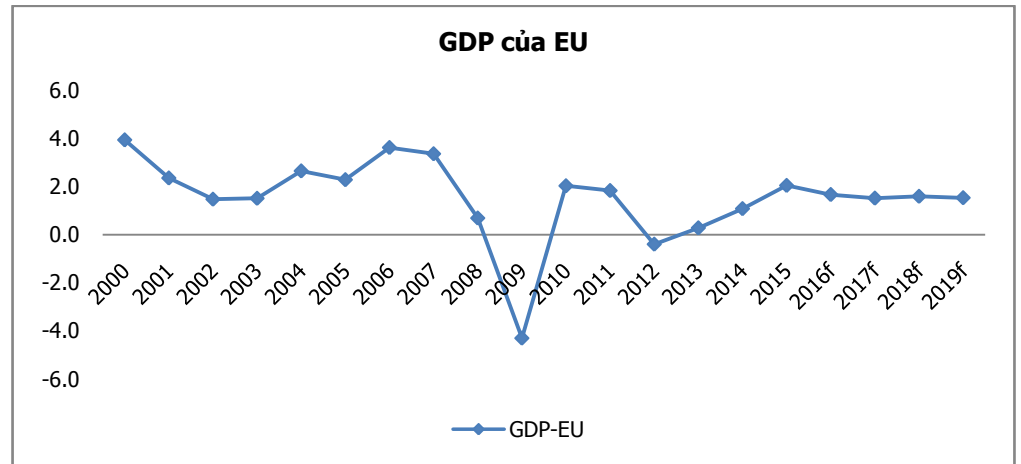


Nguồn: IMF

Euro

IMF dự báo Euro kinh tế tăng trưởng giảm về còn 1.9% trong năm 2019. Động lực tăng trưởng kinh tế chính đến từ sức tiêu dùng và lao động cao trong khi ECB tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng khiến nhu cầu trong nội khối tăng ở mức nhẹ.

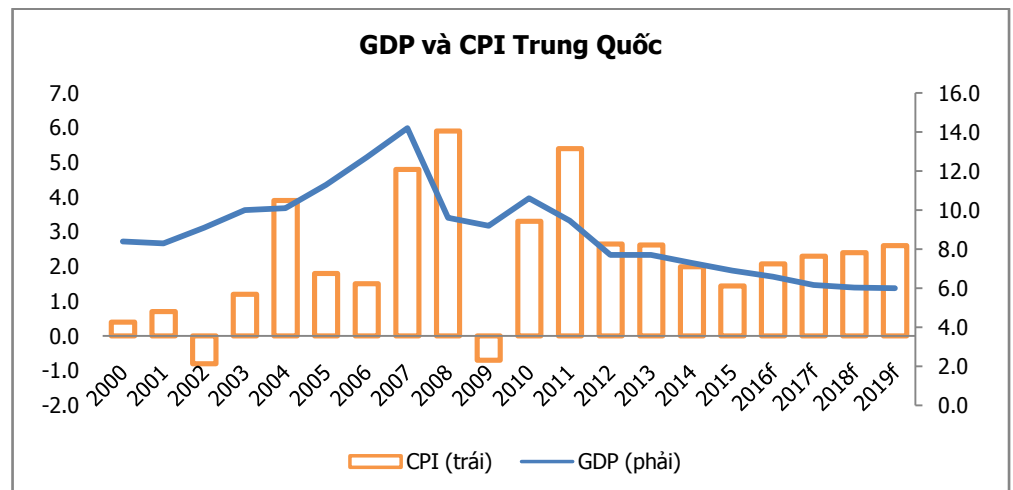
Pháp dự báo tăng trưởng ở mức 1.6% trong năm 2018-2019, thấp hơn so với dự báo trước của IMF. Đức dự báo tăng trưởng 1.9% trong 2018-2019 (giảm nhẹ so với dự báo trước) do xuất khẩu và sản xuất công nghiệp giảm.



Nguồn: IMF

Trung Quốc

IMF dự báo tăng trưởng của Trung Quốc đạt mức 6.2% năm 2019, cho thấy tăng trưởng của nhu cầu của các nước giảm và thắt chặt các điều kiện tài chính. IMF hạ dự báo tăng trưởng do ảnh hưởng tiêu cực của căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc. Về trung hạn, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế chỉ ở mức 5.6% do kinh tế bắt đầu chuyển sang tăng trưởng ổn định bằng cách tập trung giảm rủi ro về mặt tài chính và kiểm soát môi trường.



Nguồn: IMF

DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM 2019.

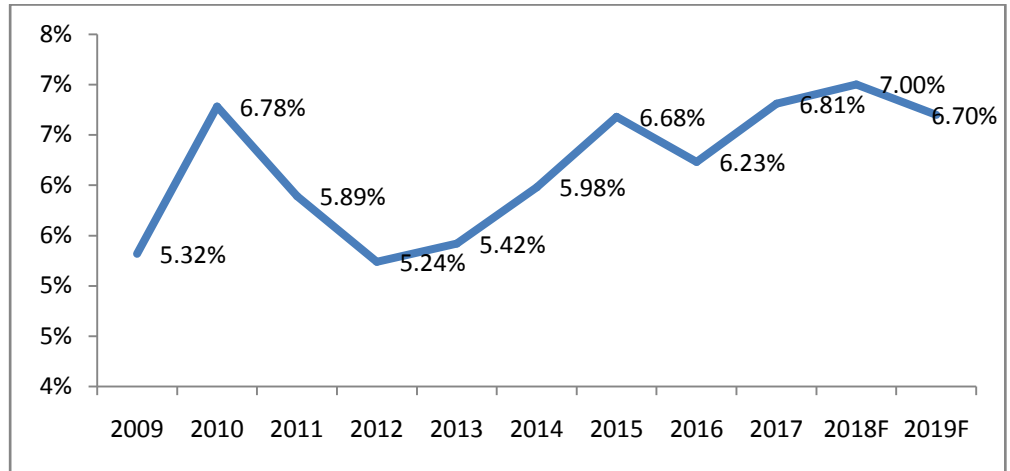
A. Tổng quan

Xét về tổng thể nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019 vẫn đang trong một chu kỳ tăng trưởng đi lên được bắt đầu từ năm 2012. Trong giai đoạn này, các cân đối vĩ mô cơ bản được giữ vững do Chính phủ và NHNN đã thay đổi quan điểm điều hành nền kinh tế không quá chú trọng tăng trưởng ngắn hạn mà tập trung ổn định vĩ mô và cải thiện môi trường kinh doanh. Áp lực lạm phát giảm khiến mặt bằng lãi suất giảm mạnh và đạt mức hợp lý. Tỷ giá diễn biến ổn định nhờ thu hút vốn FDI và FII tương đối tốt cộng thêm tình trạng nhập siêu giảm khiến dự trữ ngoại hối trở nên dồi dào hơn.

Mặc dù đã bắt đầu xuất hiện một số tín hiệu cho thấy nền kinh tế đang trong một giai đoạn cuối của một chu kỳ tăng trưởng bao gồm tăng trưởng GDP ở mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây (xấp xỉ 7%), lạm phát bắt đầu chậm dần và đi lên, lãi suất có tín hiệu tăng và các thị trường tài sản như chứng khoán và bất động sản sôi động tuy nhiên với sự điều hành thận trọng.

trọng của Chính Phủ và NHNN mức độ biến động của nền kinh tế (nếu có) cũng sẽ không cao.

Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Năm 2019 vẫn được kỳ vọng là một năm tương đối ổn định của kinh tế Việt Nam mặc dù không xuất sắc như 2018 nhờ 3 động lực chính:

Khu vực tư nhân năng động và hiệu quả cao đang dần chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế (chiếm 42% tổng đầu tư toàn xã hội) trong khi khu vực nhà nước kém hiệu quả ngày càng giảm.

Sự cải thiện về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong 2018 là đáng ghi nhận với việc đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh (cắt giảm 50% điều kiện kinh doanh) sẽ là động lực cho tăng trưởng năm sau.

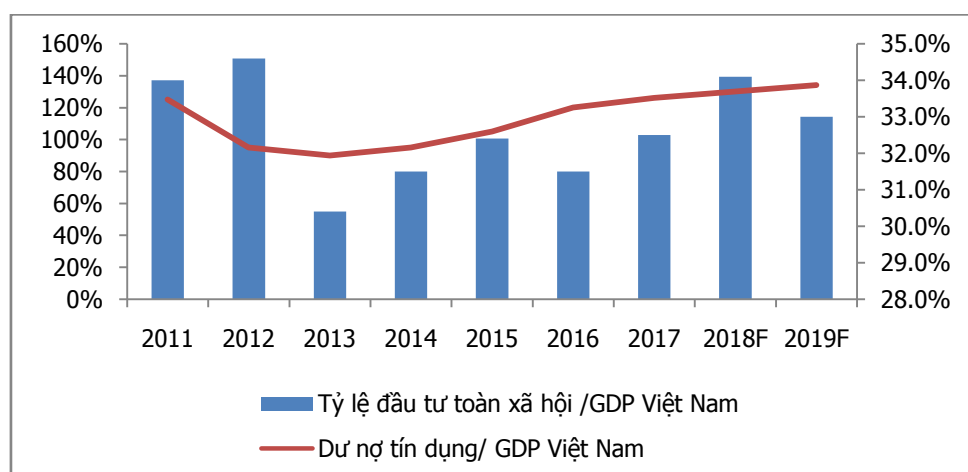
Chính Phủ và NHNN tiếp tục kiên định quan điểm điều hành lấy ổn định làm trọng tâm. Tổng cung tín dụng được duy trì hợp lý làm giảm nguy cơ xảy ra bong bóng tài sản. Trong khi đó kỷ luật tài khóa có dấu hiệu cải thiện khi tỷ lệ chi thường xuyên giảm và tỷ lệ chi đầu tư tăng.

B. Dự báo các biến số vĩ mô chính yếu

Tăng trưởng GDP

Tăng trưởng GDP năm 2019 dự kiến thấp hơn mức tăng của năm 2018 và đạt khoảng 6.7%. Nguyên nhân thứ nhất là do các áp lực về cân đối vĩ mô như lạm phát và tỷ giá nhiều khả năng sẽ tăng lên trong khi dư nợ tín dụng/GDP đã ở mức cao là 130% khiến NHNN phải thận trọng hơn trong việc cung tín dụng cho nền kinh tế. Tăng trưởng tín dụng dự kiến năm 2019 chỉ khoảng 15% so với mức dưới 17% của năm 2018. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 2.036 tỷ đồng, tăng 7,7%, bằng 33% GDP, thấp hơn mức 34.1% của năm 2018.

Tỷ lệ đầu tư toàn xã hội và tín dụng/GDP



Nguồn: MBS tổng hợp

Như vậy, nếu hiệu quả đầu tư của nền kinh tế không thể thay đổi cơ bản thì tăng trưởng của Việt Nam năm 2019 khó có thể cao hơn 2018.

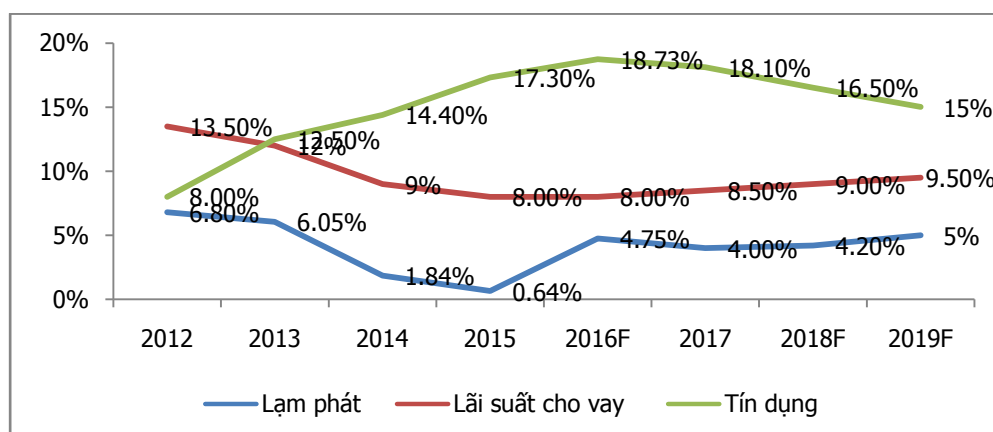
Nguyên nhân thứ hai là chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc xảy ra, tác động làm giảm triển vọng tăng trưởng của cả hai quốc gia này khiến nhu cầu hàng hóa nhập khẩu giảm trong khi cả Mỹ và Trung Quốc đều là thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Mỹ năm 2017 đạt 41,61 tỷ USD và sang thị trường Trung Quốc đạt 16 tỷ USD cho thấy tầm quan trọng của hai quốc gia này với Kinh tế Việt Nam.

Tỷ giá của Việt Nam vẫn đang neo giữ vào USD, trong khi giá trị của USD đang tăng lên, còn giá trị đồng tiền của các quốc gia đang phát triển cạnh tranh với Việt Nam như Thái Lan, Indonesia, Philipin đều đang giảm mạnh. Nếu so sánh với đồng tiền của các quốc gia này, mức độ giảm giá của VND so với USD sẽ thấp hơn, có nghĩa là chi phí sản xuất của Việt Nam sẽ cao hơn, dẫn tới giảm sức cạnh tranh.

Lạm phát

Áp lực lạm phát sẽ có xu hướng gia tăng trong năm 2019 tuy nhiên nhiều khả năng sẽ không vượt quá xa mức 4%. Các nguyên chủ yếu của việc lạm phát gia tăng đến cả từ các tác nhân bên ngoài và nguyên nhân tiền tệ. Các nguyên nhân khiến lạm phát sẽ gia tăng bao gồm:

Lạm phát, Tín dụng và lãi suất cho vay qua các năm



Nguồn: MBS tổng hợp

Mặc dù NHNN đã chủ động giảm tăng trưởng cung tiền trong năm 2018 song mức gia tăng cung tiền trong 3 năm 2016-2018 là khá cao (quanh mức 16%) cao hơn đáng kể so với mức tăng GDP danh nghĩa là từ 10 -11%. Lượng cung tiền dư thừa ẩn trong nền kinh tế là rủi ro khiến lạm phát có thể tăng lên trong 2019.

Các mặt hàng dịch vụ công sẽ gia tăng như xăng dầu (do tăng thuế bảo vệ môi trường 1000 VNĐ/lít), y tế (tăng theo lộ trình), điện (do đã kìm giữ không tăng trong 2017) sẽ khiến cho áp lực lạm phát gia tăng đáng kể.

Đồng USD có xu hướng tiếp tục tăng giá trên TT tài chính thế giới do kinh tế Mỹ khả quan và FED tiếp tục lộ trình tăng lãi suất để bình thường hóa chính sách. Do đó, áp lực giảm giá lên VND tiếp tục cao. Việt Nam là quốc gia nhập khẩu lớn (kim ngạch nhập khẩu 2017 là 211 tỷ USD) do đó việc VND giảm giá sẽ gây áp lực lên lạm phát của Việt Nam.

Mặc dù có các yếu tố bất lợi song lạm phát nhiều khả năng vẫn trong tầm kiểm soát. Một mặt do NHNN đã có nhiều kinh nghiệm trong việc kiểm soát lạm phát trong các năm trước nên đã chủ động thận trọng hơn trong công tác điều hành chính sách tiền tệ. Không loại trừ khả năng NHNN sẽ tiến hành tăng lãi suất trong năm 2019 để gia tăng sự ổn định nền kinh tế vĩ mô. Mặt khác, giá một số mặt hàng tác động mạnh lên lạm phát bao gồm giá xăng dầu và giá lương thực có xu hướng hạ nhiệt mạnh vào các tháng cuối năm 2018. Đây cũng là yếu tố thuận lợi cho Việt Nam trong việc kìm chế lạm phát năm 2019.

Tỷ giá VND/USD

Tỷ giá VND/USD nhiều khả năng tiếp tục điều chỉnh tăng trong năm 2019, tức là VND vẫn tiếp tục giảm giá so với USD. Xét về yếu tố cơ bản so sánh chênh lệch lạm phát giữa hai quốc gia (Mỹ là 2% và Việt Nam là 4%) thì mức giảm giá hợp lý của VND so với USD năm 2019 khoảng 2% là hợp lý. Tuy nhiên, do năm 2016 và 2017 VND chỉ giảm rất nhẹ so với USD nên đã tích tụ khả năng giảm giá cao hơn cho năm 2019.

Bên cạnh đó, NHNN Việt Nam trong năm 2019 sẽ có ít dư địa hỗ trợ của VND hơn là năm 2017 và 2018 khi thặng dư thương mại giảm (do ảnh hưởng của các xung đột thương mại trên toàn cầu) và nguồn cung ngoại tệ không còn dồi dào. Năm 2017 và 2018, Việt Nam có nguồn cung ngoại tệ rất lớn từ các thương vụ bán vốn nhà nước của các công ty lớn như Sabeco, POW vv...

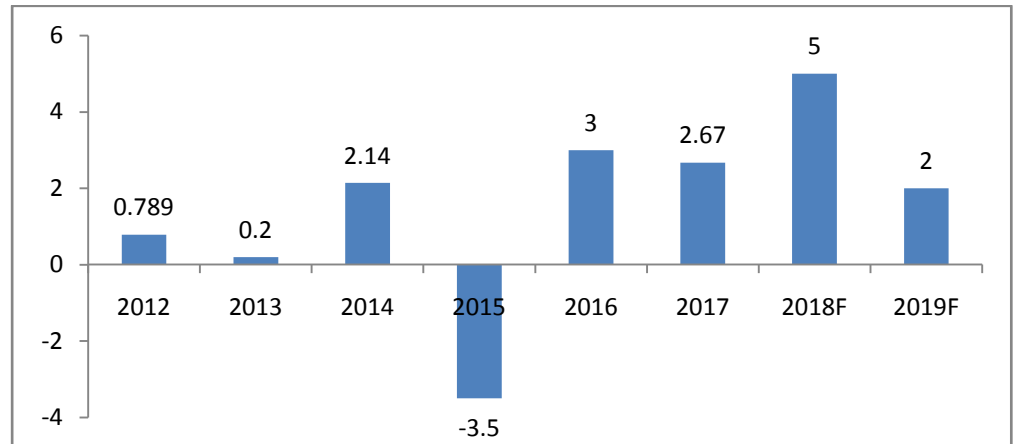
Nhìn chung, tỷ giá VND/USD sẽ tăng dưới 3% trong năm 2019.

Xuất nhập khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu 2019 dự kiến tăng khoảng tăng 7-8%, thấp hơn mức tăng 11.2% của năm 2018 do tác động của sự suy giảm tăng trưởng toàn cầu (chủ yếu là suy giảm tại Trung Quốc). Bên cạnh đó, xuất khẩu của Việt Nam năm 2019 sẽ không còn nhiều đột biến nhờ các hoạt động sản xuất mới của Samsung như năm 2017 và 2018.

Việt Nam nhiều khả năng vẫn sẽ duy trì trạng thái xuất siêu song mức độ xuất siêu sẽ không đáng kể trong năm 2019 do động lực xuất khẩu chính là khu vực FDI không có đột biến. Mức độ xuất siêu nhiều khả năng giảm mạnh về mức 1 – 2 tỷ USD so với mức 6 tỷ USD của năm 2018.

Cán cân thương mại qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

C. Các yếu tố kinh tế vĩ mô tác động đến thị trường chứng khoán

Các yếu tố vĩ mô quốc tế tác động đến TTCK

Xu hướng tác động chính yếu của kinh tế toàn cầu lên TTCK là xu hướng dịch chuyển dòng vốn. Mỹ sẽ tiếp tục quá trình bình thường hóa lãi suất đến hết năm 2019. EU chấm dứt gói nới lỏng định lượng vào cuối 2018 và bắt đầu nâng lãi suất vào giữa năm 2019. Hai động thái trên khiến xu hướng dòng tiền rẽ đổ vào các thị trường tài sản toàn cầu sẽ không còn. Áp lực tăng lãi suất sẽ tăng cao trên toàn cầu.

Đồng USD và Euro tăng giá khiến sức ép lên các quốc gia mới nổi trong đó có Việt Nam tăng lên. Các NHTU của các quốc gia này sẽ phải tăng lãi suất để bảo vệ đồng nội tệ.

Do đó, các TTCK toàn cầu sẽ trải qua một giai đoạn định giá lại và mức PE sẽ giảm (hiện tại quá trình này đã xảy ra một phần và sẽ tiếp tục diễn ra trong 2019). Do đó, TTCK toàn cầu trong đó có Việt Nam sẽ khó có sự cải thiện về mặt định giá trong năm 2019.

Mức tăng trưởng của TTCK phải phụ thuộc vào sự tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp.

Các yếu tố vĩ mô trong nước tác động đến TTCK

Yếu tố vĩ mô trong nước đáng quan ngại tác động đến TTCK là yếu tố lạm phát. Sau 2 năm lạm phát được kìm giữ ở mức dưới 4% tạo thuận lợi cho TTCK, lạm phát nhiều khả năng sẽ vượt ngưỡng 4%. Với ngưỡng lạm phát này, lãi suất sẽ chịu sức ép gia tăng cộng thêm chính sách tiền tệ sẽ có xu hướng thận trọng hơn do đó dòng tiền đổ vào TTCK khó có khả năng dồi dào như 2018. Bên cạnh đó, áp lực lạm phát làm tỷ giá bất ổn cũng khiến các NĐT nước ngoài e ngại hơn khiến mức mua ròng dự kiến sẽ giảm.

Kết luận: Môi trường kinh tế vĩ mô năm 2019 sẽ không hỗ trợ mạnh mẽ cho TTCK như trong năm 2019. Tuy nhiên, về cơ bản kinh tế vĩ mô vẫn ổn định và không có diễn biến nào vượt tầm kiểm soát. Mức độ tác động của biến số vĩ mô 2019 lên TTCK sẽ là trung tính.

Liên hệ:

Trịnh Xuân Sơn
P.GD TT Nghiên cứu

Email:
son.trinhxuan@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn- Trưởng
BP NC Kinh tế

Email:
tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Phạm Thiên Quang
GĐ Khối nghiên cứu cổ phiếu

Email: quang.phamthien@mbs.com.vn

Trần Hoàng Sơn
GĐ Khối CLTT

Email:
son.tranhoang@mbs.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn.

Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land) và Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là:

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu thị phần môi giới từ năm 2009.
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Webiste: www.mbs.com.vn

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2014 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.